

Số: 39/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 12 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý (đợt 2)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN KHÓA XVIII KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 791/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý (đợt 2); Báo cáo thẩm tra số 306/BC-KTNS ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách tỉnh (đợt 2) với tổng số vốn là 2.555.735 triệu đồng (Bằng chữ: Hai nghìn năm trăm năm mươi lăm tỷ, bảy trăm ba mươi lăm triệu đồng), gồm:

1. Phân bổ bổ sung kế hoạch vốn năm 2026 cho 60 nhiệm vụ, dự án đầu tư công số tiền 2.528.235 triệu đồng, gồm:

a) Phân bổ vốn đầu tư công cho 58 dự án thuộc các ngành lĩnh vực là 1.728.235 triệu đồng (trong đó: 13 dự án hoàn thành giai đoạn 2021-2025 số vốn là 5.394 triệu đồng; 27 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030 với số vốn là 1.644.801 triệu đồng; 08 dự án khởi công mới với số vốn là 56.810 triệu đồng; 10 dự án chuẩn bị đầu tư với số vốn là 21.230 triệu đồng).

b) Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất (*phục vụ cho công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn tỉnh*) số vốn là 300.000 triệu đồng;

c) Cấp bổ sung vốn uỷ thác cho Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Hưng Yên số vốn là 500.000 triệu đồng (*việc quản lý, sử dụng nguồn vốn uỷ thác được giao phải đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng cho vay, điều kiện, tiêu chí, nguyên tắc theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên và các quy định pháp luật liên quan*).

2. Hỗ trợ bổ sung số vốn 27.500 triệu đồng cho dự án đường kết nối từ Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đền Trần Tiến Đức đi Khu lưu niệm nhà bác học Lê Quý Đôn (đoạn từ ĐT.453 qua Ủy ban nhân dân xã Minh Tân vào khu lưu niệm) do Ủy ban nhân dân xã Lê Quý Đôn quản lý (*dự án có tổng mức đầu tư 142.218 triệu đồng; đã được Hội đồng nhân dân tỉnh hỗ trợ 65.000 triệu đồng tại Nghị quyết số 791/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025*).

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVIII Kỳ họp thứ Hai nhất trí thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Công thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^{Miền}.



CHỦ TỊCH

Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 16/06/2026 18:35:11

Trần Quốc Văn

PHỤ LỤC
DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 (ĐỢT 2) NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH
 (Nguồn thu tiền sử dụng đất)
 (Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Chỉ đầu tư/Đơn vị đề xuất	Quyết định đầu tư hiện hành				Bổ sung kế hoạch vốn năm 2026		Ghi chú
			Số quyết định, ngày, tháng, năm	TMĐT/dự toán		Tổng số	Trong đó: Nguồn thu sử dụng đất		
				Tổng số	Trong đó NS tỉnh				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
TỔNG SỐ				31.695.912	30.140.122	2.555.735	2.555.735		
PHẦN BỔ SUNG									
I LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI									
a Dự án chuẩn bị đầu tư									
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ phường Thái Bình kết nối CT.08 đến tuyến đường bộ ven biển	Sở Xây dựng	259/QĐ-SXD ngày 08/5/2026	4.414	4.414	4.414	4.414		
2	Dự án đầu tư tuyến đường kết nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường Vành đai 5 - Vùng Thủ đô Hà Nội	Ban QLDA ĐTXD số 1	400/QĐ-BQLDA1 ngày 07/5/2026	3.754	3.754	3.754	3.754		
3	Dự án xây dựng đường bên DT.379 đoạn từ nút giao với đường Vành đai 3,5 đến cầu vượt QL.39	Ban QLDA ĐTXD số 1	399/QĐ-BQLDA1 ngày 07/5/2026	2.300	2.300	2.300	2.300		
4	Dự án xây dựng tuyến đường Chu Mạnh Trinh kéo dài từ giao với đường Triệu Quang Phục đến giao với đường trục Bắc - Nam phía Tây (đường ADB) Khu Đại học Phố Hiến	Ban QLDA ĐTXD số 1	405/QĐ-BQLDA1 ngày 08/5/2026	189	189	189	189		
5	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai khu vực phát triển công nghiệp An Thi (QHIM-02)	Ban QLDA ĐTXD số 1	398/QĐ-BQLDA1 ngày 07/5/2026	208	208	208	208		
6	Dự án đầu tư tuyến đường từ tuyến nối 2 cao tốc (CT.16) đến đường Tân Phúc - Ông Phan (ĐT.386C)	Ban QLDA ĐTXD số 1	399/QĐ-BQLDA1 ngày 07/5/2026	185	185	185	185		
7	Dự án xây dựng các nút giao giữa tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với các trục phía Bắc, trục trung tâm và trục phía Nam khu Đại học Phố Hiến	Ban QLDA ĐTXD số 1	404/QĐ-BQLDA1 ngày 08/5/2026	193	193	193	193		
8	Nâng cấp, cải tạo và mở rộng DT.376 (đoạn từ vành đai 4 đến Km6+310)	UBND xã Nguyễn Văn Linh	1083/QĐ-UBND ngày 07/5/2026	3.160	3.160	3.160	3.160		
9	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối tỉnh Hưng Yên với sân bay Gia Bình	Sở Xây dựng	277/QĐ-SXD ngày 19/5/2026	3.000	3.000	3.000	3.000		
b Dự án hoàn thành									
1	Dự án đường 452 (đường 224) đoạn từ đường Thái Bình- Hà Nam đến xã Dân Chủ, huyện Hưng Hà	Ban QLDA ĐTXD số 2	227/QĐ-UBND ngày 25/01/2022	120.011	60.011	500	500		
2	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển tỉnh Thái Bình (BOT)	Ban QLDA ĐTXD số 2	345/QĐ-UBND ngày 06/3/2025	4.837.889	3.749.857	500	500		

TT	Danh mục công trình, dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đề xuất	Quyết định đầu tư hiện hành				Bổ sung kế hoạch vốn năm 2026		Ghi chú
			Số quyết định, ngày, tháng, năm	TMDT/dự toán		Tổng số	Trong đó: Nguồn thu sử dụng đất		
				Tổng số	Trong đó NS tỉnh				
3	Dự án cải tạo, nâng cấp DH.85 (đoạn từ DT.386 thôn Hoàng Xá, xã Tiên Tiên đến cầu Phạm Xá thôn Nại Khê xã Tiên Tiên)	BQL dự án đầu tư xây dựng xã Tiên Tiên	3220/QĐ-UBND ngày 17/9/2021	21.992	21.992	30	30		
4	Dự án xây dựng đường mới từ thôn Nại Khê, xã Tiên Tiên (đoạn giao với DH.85) đến giao với đường DH.80	BQL dự án đầu tư xây dựng xã Tiên Tiên	3631/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	21.991	21.991	40	40		
5	Dự án xây dựng cầu Đông Xã thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động	BQL dự án đầu tư xây dựng xã Lương Bằng	2747/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	42.138	42.138	200	200		
6	Dự án đường trục trung tâm Khu Đại học Phố Hiến (đoạn từ đường HY3 đến đường bộ nối hĩa đường cao tốc)	BQL Khu đại học Phố Hiến	2509/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 1476/QĐ-UBND ngày 17/7/2024	90.867	90.867	196	196		
7	Dự án Khu dân cư mới Nu-9 thuộc Khu Đại học Phố Hiến	BQL Khu đại học Phố Hiến	927/QĐ-UBND ngày 10/4/2018; 2081/QĐ-UBND ngày 09/10/2023	111.593	111.593	194	194		
c	Dự án chuyển tiếp								
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ thành phố Thái Bình đi huyện Hưng Hà kết nối với tỉnh Hưng Yên	Ban QLDA ĐTXD số 2	305/QĐ-UBND ngày 16/7/2025; 827/HĐND ngày 10/02/2026	10.926.000	10.926.000	156.948	156.948		
2	Dự án xây dựng tuyến đường kết nối QL.39 đi đến thôn Bắc Hồ và làng Thái Bảo xã Hồng Việt	UBND xã Xã Tiên Hưng	6486/QĐ-UBND ngày 22/10/2024	240.121	27.121	27.121	27.121		
3	Dự án đường xây dựng tuyến đường kết nối đi sân vận hoá du lịch và phát triển kinh tế dọc sông Hồng	Ban QLDA đầu tư xây dựng số 1	387/QĐ-UBND ngày 17/02/2025	9.275.000	9.275.000	472.240	472.240		
4	Dự án đường Tân Phúc - Vòng Phan (giao DT.378), tỉnh Hưng Yên	Ban QLDA đầu tư xây dựng số 1	1142/QĐ-UBND ngày 25/5/2023; 1779/QĐ-UBND ngày 12/11/2025; 591/QĐ-UBND ngày 03/3/2026	3.443.984	3.443.984	530.658	530.658		
5	Cải tạo, nâng cấp đường DH.66 (Từ DT.376 cũ đến DH.63)	UBND xã Hồng Quang	2119/QĐ-UBND ngày 13/10/2023	48.000	47.934	27.792	27.792		
6	Xây dựng đường QH.02 (đoạn từ QL.38 cũ đến đường QH.04, huyện Ân Thi)	UBND xã Nguyễn Trãi	471/QĐ-UBND ngày 28/02/2024	68.304	68.304	20.344	20.344		

TT	Danh mục công trình, dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đề xuất	Quyết định đầu tư hiện hành				Bổ sung kế hoạch vốn năm 2026		Ghi chú
			Số quyết định, ngày, tháng, năm	TMBT/dự toán		Tổng số	Trong đó: Nguồn thu sử dụng đất		
				Tổng số	Trong đó NS tỉnh				
7	Dự án cải tạo, nâng cấp đường bờ sông Kê Sặt huyện Ân Thi (đoạn kết nối QL.38 tại xã Phú Ung đến DT.378 tại xã Bãi Sậy)	UBND xã Phạm Ngũ Lão	2337/QĐ-UBND; 07/11/2023	130.000	130.000	42.310	42.310		
8	Dự án cải tạo, nâng cấp đường Trục trung tâm đô thị Mỹ Hào đoạn từ nút giao đường Lê Quý Rành đến nút giao Trục trung tâm viễn thông khu vực IV (QL5)	Ban QLDA ĐTXD phường Mỹ Hào	3976/QĐ-UBND ngày 26/7/2022; 413/QĐ-UBND ngày 14/02/2023	146.217	123.473	19.772	19.772		
9	Dự án xây dựng đường giao thông từ QL.39 (chân cầu vượt Phố Mới) qua tổ dân cư phố Đào Du (phường Phùng Chí Kiên)	UBND phường Đường Hào	2491/QĐ-UBND ngày 22/11/2023	83.500	83.500	22.000	22.000		
10	Dự án cải tạo, nâng cấp DT.385 (đoạn từ Km 3+150 đến Km 7+750)	Ban QLDA ĐTXD xã Lạc Đạo	2755/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	200.000	200.000	29.331	29.331		
11	Dự án xây dựng đường nối từ DT.379 đến DH.23, huyện Yên Mỹ	UBND xã Hoàn Long	5466/QĐ-UBND ngày 19/7/2023	37.416	37.416	1.000	1.000		
12	Dự án cải tạo, nâng cấp đường DT.379B, đoạn từ DT.378 (địa phận xã Xuân Quan) đến ngã tư Kim Lan Văn Đức	UBND xã Phùng Công	2604/QĐ-UBND ngày 27/05/2024	50.300	50.300	3.570	3.570		
13	Dự án đường ven đê tả sông Hồng, đoạn từ đường quy hoạch B=32m tại thôn Phi Liệt xã Liên Nghĩa đến đường quy hoạch vành đai 4 tại thôn Phú Trạch xã Mỹ Sơn, huyện Văn Giang	UBND xã Mỹ Sơn	2551/QĐ-UBND ngày 28/11/2023	87.700	87.700	31.000	31.000		
14	Dự án xây dựng tuyến đường nối DH.57 với DH.384 đoạn qua Xã Dân Tiến	Ban QLDA ĐTXD xã Việt Tiến	952/QĐ-UBND ngày 13/3/2023; 106/QĐ-UBND ngày 13/01/2025	128.000	128.000	21.662	21.662		
<i>d</i>	<i>Dự án khởi công mới</i>								
1	Dự án đường giao thông xã Phương Châu (đoạn từ QL.39 đến Phú Vĩ)	BQL dự án đầu tư xây dựng xã Tân Hưng	233/QĐ-UBND ngày 10/11/2022	40.000	12.000	12.000	12.000		
II	NGÀNH, LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP THỦY LỢI			50.000	3.000	706	706		
	<i>Dự án hoàn thành</i>								
1	Dự án tu bổ, sửa chữa hư hỏng, sự cố đê cửa sông Hữu Trạ Lý đoạn từ K0+000 đến K12+000	Ban QLDA ĐTXD số 2	916/QĐ-UBND ngày 19/5/2025	50.000	3.000	706	706		
III	LĨNH VỰC Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH			102.827	95.827	46.758	46.758		
a	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>								
1	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên (quy mô 1500 giường)	Sở Xây dựng	273/QĐ-SXD ngày 17/5/2026	3.827	3.827	3.827	3.827		
b	<i>Dự án chuyển tiếp</i>					-			

TT	Danh mục công trình, dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đề xuất	Quyết định đầu tư hiện hành				Bổ sung kế hoạch vốn năm 2026		Ghi chú
			Số quyết định, ngày, tháng, năm	TMĐT/dự toán		Tổng số	Trong đó: Nguồn thu sử dụng đất		
				Tổng số	Trong đó NS tỉnh				
1	Dự án nâng cấp, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Văn Giang	UBND xã Phụng Công	1847/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	50.000	50.000	8.703	8.703		
2	Dự án xây dựng Nhà kỹ thuật nghiệp vụ, Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản và Nhà đại thể Trung tâm y tế huyện Văn Giang	UBND xã Phụng Công	872/QĐ-UBND ngày 28/3/2025; 723/QĐ-UBND ngày 03/12/2025	49.000	42.000	34.228	34.228		
IV	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			48.557	48.557	6.485	6.485		
a	Dự án hoàn thành								
1	Xây dựng mới nhà lớp học 2 tầng 8 phòng; các hạng mục phụ trợ, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng Lê Quý Đôn	BQL dự án đầu tư xây dựng xã Lương Bằng	1312/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	10.649	10.649	483	483		
2	Cải tạo, sửa chữa, xây mới phòng học, phòng bộ môn và phòng chức năng trường Tiểu học Quang Hưng	UBND xã Quang Hưng	3822/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	9.408	9.408	39	39		
b	Dự án chuyển tập								
1	Dự án nhà tổ bộ môn, khu luyện tập thể có mái che và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Yên Mỹ	Trường THPT Yên Mỹ	1483/QĐ-UBND ngày 18/7/2023; 2160/QĐ-UBND ngày 13/12/2025	28.500	28.500	5.963	5.963		
V	LĨNH VỰC VĂN HOÁ THỂ THAO VÀ DU LỊCH			30.000	30.000	30.000	30.000		
	Dự án khởi công mới								
1	Tu bổ, tôn tạo di tích đền Bái Khê, xã Cương Chính, huyện Tiên Lữ (nay là xã Tiên Hoa), tỉnh Hưng Yên	Sở VH-TT&DL	1452/QĐ-UBND ngày 29/04/2026	4.500	4.500	4.500	4.500		
2	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Nôm, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm (nay là xã Đại Đồng), tỉnh Hưng Yên	Sở VH-TT&DL	1450/QĐ-UBND ngày 29/04/2026	9.500	9.500	9.500	9.500		
3	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Mẹ Sốt, xã Mẹ Sốt, huyện Văn Giang (nay là xã Mẹ Sốt), tỉnh Hưng Yên	Sở VH-TT&DL	1451/QĐ-UBND ngày 29/04/2026	5.000	5.000	5.000	5.000		
4	Tu bổ, tôn tạo di tích đền Trà Bội, xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ (nay là xã Đoàn Đào), tỉnh Hưng Yên	Sở VH-TT&DL	851/QĐ-UBND ngày 21/3/2026	6.500	6.500	6.500	6.500		
5	Tu bổ, tôn tạo di tích đền Thống Quan Hà, thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu (nay là xã Khoái Châu), tỉnh Hưng Yên	Sở VH-TT&DL	1305/QĐ-UBND ngày 10/4/2026	4.500	4.500	4.500	4.500		
VI	LĨNH VỰC AN NINH QUỐC PHÒNG			12.185	12.185	2.167	2.167		
	Dự án hoàn thành								

TT	Danh mục công trình, dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đề xuất	Quyết định đầu tư hiện hành				Bổ sung kế hoạch vốn năm 2026		Ghi chú
			Số quyết định, ngày, tháng, năm	TMĐT/dự toán		Tổng số	Trong đó: Nguồn thu sử dụng đất		
				Tổng số	Trong đó NS tỉnh				
1	Mở rộng trụ sở làm việc (GPMB, san lấp, xây tường bao, sân đường nội bộ) và xây mới các hạng mục phụ trợ phục vụ công tác huấn luyện, thể dục thể thao Công an huyện Kim Động	BQL dự án đầu tư xây dựng xã Lương Bằng	2554/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	7.185	7.185	2.000	2.000		
2	Cải tạo, sửa chữa nhà ở doanh trại 02 tầng; nhà bếp ăn, kho và các hạng mục phụ trợ Công an huyện Kim Động	BQL dự án đầu tư xây dựng xã Lương Bằng	2345/QĐ-UBND ngày 07/9/2024	5.000	5.000	167	167		
VII	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI			14.910	14.910	14.810	14.810		
	Dự án khởi công mới								
1	Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục - Ủy ban nhân dân huyện Yên Mỹ	Ban QLDA ĐTXD xã Yên Mỹ	2461/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	6.560	6.560	6.510	6.510		
2	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục - Huyện ủy Yên Mỹ	Ban QLDA ĐTXD xã Yên Mỹ	1438/QĐ-UBND ngày 04/5/2026	8.350	8.350	8.300	8.300		
VIII	LĨNH VỰC HÀ TẦNG KỸ THUẬT			1.123.788	1.086.557	190.498	190.498		
a	Dự án hoàn thành								
1	Hà tầng kỹ thuật đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tạo vốn XID NTM tại xã Chính Nghĩa	BQL dự án đầu tư xây dựng xã Lương Bằng	218/QĐ-UBND ngày 01/4/2022	58.890	58.890	339	339		
b	Dự án chuyển tiếp								
1	Xây dựng khu tái định cư và đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Đình Cao, huyện Phú Cừ để phục vụ dự án đường Tân Phúc - Vòng Phan (giao DT.378), tỉnh Hưng Yên	BQL dự án đầu tư xây dựng xã Tiên Tiến	890/QĐ-UBND ngày 5/2/2024	188.025	188.025	6.500	6.500		
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi	UBND xã Ân Thi	3330/QĐ-UBND 30/5/2024	98.000	98.000	38.128	38.128		
3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường Tân Phúc - Vòng Phan (giao DT.378), tỉnh Hưng Yên và đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Tân Phúc, huyện Ân Thi	UBND xã Ân Thi	2945/QĐ-UBND 10/5/2024	86.633	86.633	15.000	15.000		
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ GPMB dự án xây dựng đường trục ngang kết nối QL.39 (Km22+550) với DT.376 và đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi	UBND xã Nguyễn Trãi	2944/QĐ-UBND ngày 10/5/2024	111.302	111.302	35.419	35.419		
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật vị trí đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên	BQL dự án đầu tư xây dựng phường Hồng Châu	472/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	3.079	3.079	2.961	2.961		

TT	Danh mục công trình, dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đề xuất	Quyết định đầu tư hiện hành		Bổ sung kế hoạch vốn năm 2026		Ghi chú	
			Số quyết định, ngày, tháng, năm	TMDT/dự toán	Tổng số	Trong đó: Nguồn thu sử dụng đất		
			Tổng số	Trong đó NS tỉnh				
6	Dự án hạ tầng kỹ thuật khu đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng tại phường Phan Đình Phùng	Ban QLDA ĐTXD phường Mỹ Hòa	9947/QĐ-UBND ngày 24/11/2021; 4072/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	25.154	25.154	5.152	5.152	
7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở và xây dựng khu hành chính phường Phùng Chí Kiên	UBND phường Đường Hào	646/QĐ-UBND ngày 29/01/2024	197.515	197.515	37.188	37.188	
8	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư để đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở huyện Văn Lâm	Ban QLDA ĐTXD xã Đại Đồng	3881/QĐ-UBND ngày 24/11/2021; 299/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	29.500	29.500	17.111	17.111	
9	Khu dân cư mới thôn Đại Hạng, xã Hoàn Long	UBND xã Hoàn Long	9304/QĐ-UBND ngày 03/10/2023	181.958	181.958	2.200	2.200	
10	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại khu đất giáp khu tái định cư khu công nghiệp TBS Sông Trà, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình	UBND phường Thái Bình	983/QĐ-UBND ngày 03/4/2024	143.733	106.502	30.500	30.500	
IX	CẤP VỐN ỦY THÁC CHO NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI - CHI NHÁNH TỈNH HƯNG YÊN	Ngân hàng CSXH- Chi nhánh tỉnh Hưng Yên				500.000	500.000	Việc quản lý, sử dụng nguồn nguồn ủy thác được giao phải đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng cho vay, điều kiện, tiêu chí, nguyên tắc theo Nghị quyết của HĐND tỉnh Hưng Yên và các quy định pháp luật liên quan.
X	BỘ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ CHO QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH					300.000	300.000	
1	Quỹ phát triển đất (phục vụ cho công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn tỉnh)	Quỹ Phát triển đất Hưng Yên				300.000	300.000	
B	PHÂN BỐ HỖ TRỢ							
1	Hỗ trợ Dự án đường kết nối từ khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đền Trần Tiển Đức đi khu lưu niệm nhà bác học Lê Quý Đôn (đoạn từ ĐT.453 qua UBND xã Minh Tân vào khu lưu niệm)	UBND xã Lê Quý Đôn	22/QĐ-UBND ngày 13/01/2026	145.218	92.501	27.500	27.500	